

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20 /KTTĐC-HCTH

Bình Dương, ngày 12 tháng 08 năm 2020

V/v gia hạn thời điểm đóng thầu
gói thầu “Tổ chức các lớp đào tạo về
ISO hành chính công năm 2020”

Kính gửi: Các Nhà thầu

Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương (gọi tắt là Trung tâm) có phát hành Bản yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020” với thời gian phát hành từ 07 giờ 30 phút ngày 29 tháng 7 năm 2020 đến 14 giờ 00 ngày 12 tháng 08 năm 2020.

Nhưng đến thời điểm đóng thầu chỉ có 02 nhà thầu nộp hồ sơ chào giá. Nhằm tăng thêm số lượng nhà thầu nộp báo giá, Trung tâm sẽ tiến hành gia hạn thời điểm đóng thầu. Thời điểm đóng thầu mới là: 14 giờ 00 ngày 28 tháng 8 năm 2020.

Nay, Trung tâm xin thông báo cho các nhà thầu về thời gian đóng thầu mới của gói thầu rất mong nhận được sự quan tâm của các nhà thầu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ TT;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Lê



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

SỐ HIỆU GÓI THẦU: 250/2020/ĐTT

TÊN GÓI THẦU

**TỔ CHỨC CÁC LỚP ĐÀO TẠO VỀ ISO
HÀNH CHÍNH CÔNG NĂM 2020**

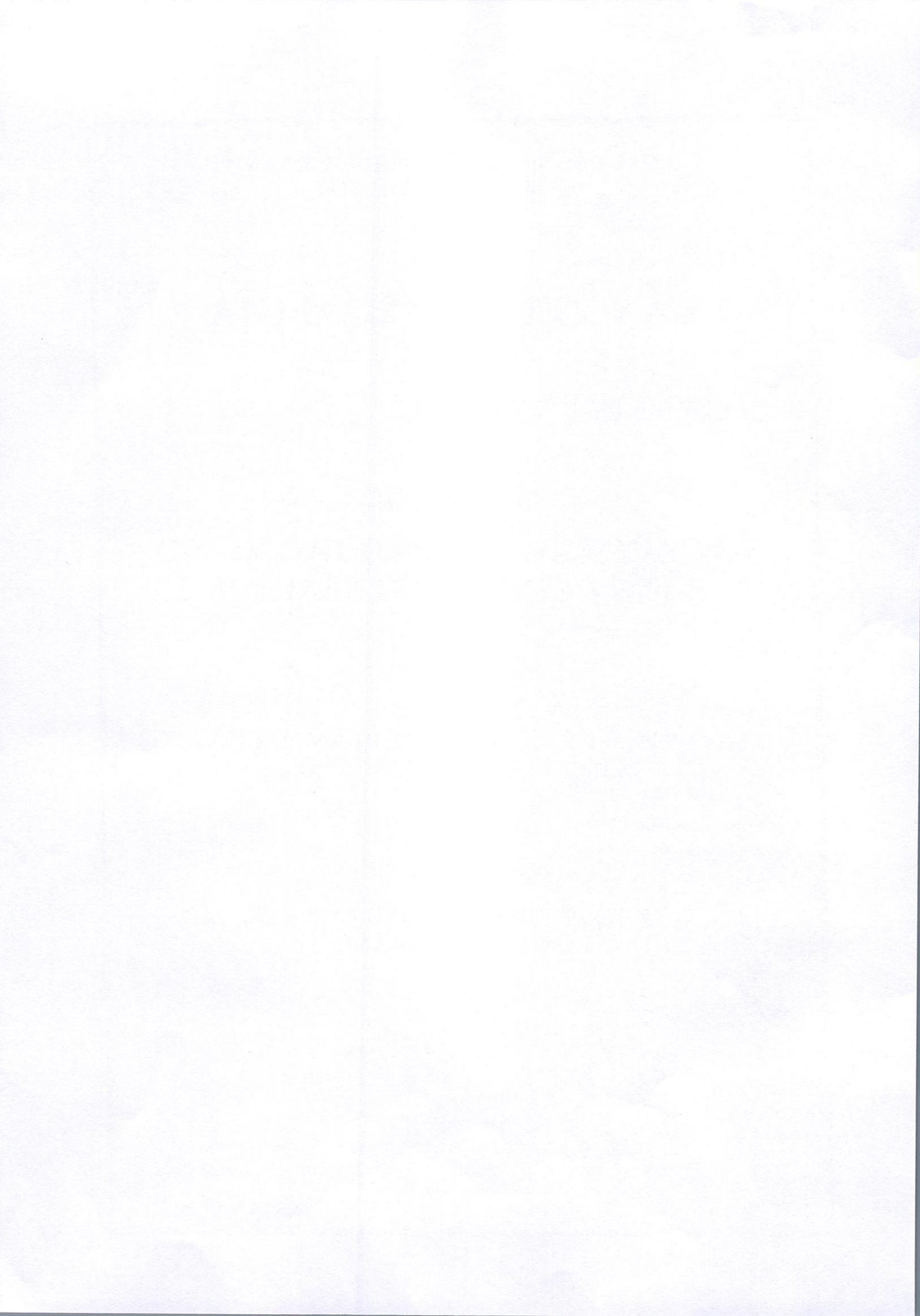
CHỦ ĐẦU TƯ:

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG BÌNH DƯƠNG**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN
ĐỒNG THUẬN THÀNH**

2020



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Áp dụng theo Mẫu số 5 Thông tư số: 11/2015/TT-BKHĐT
ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Số hiệu gói thầu: 250/2020/ĐTT

Tên gói thầu: TỔ CHỨC CÁC LỚP ĐÀO TẠO VỀ
ISO HÀNH CHÍNH CÔNG NĂM 2020

Phát hành ngày: Ngày 29 tháng 7 năm 2020

Ban hành kèm theo Quyết định: Số 31/QĐ-KTTĐC ngày 28 tháng 7 năm 2020
của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường
chất lượng Bình Dương

Tư vấn lập hồ sơ
CÔNG TY TNHH TM-DV-TV
ĐỒNG THUẬN THÀNH
GIÁM ĐỐC

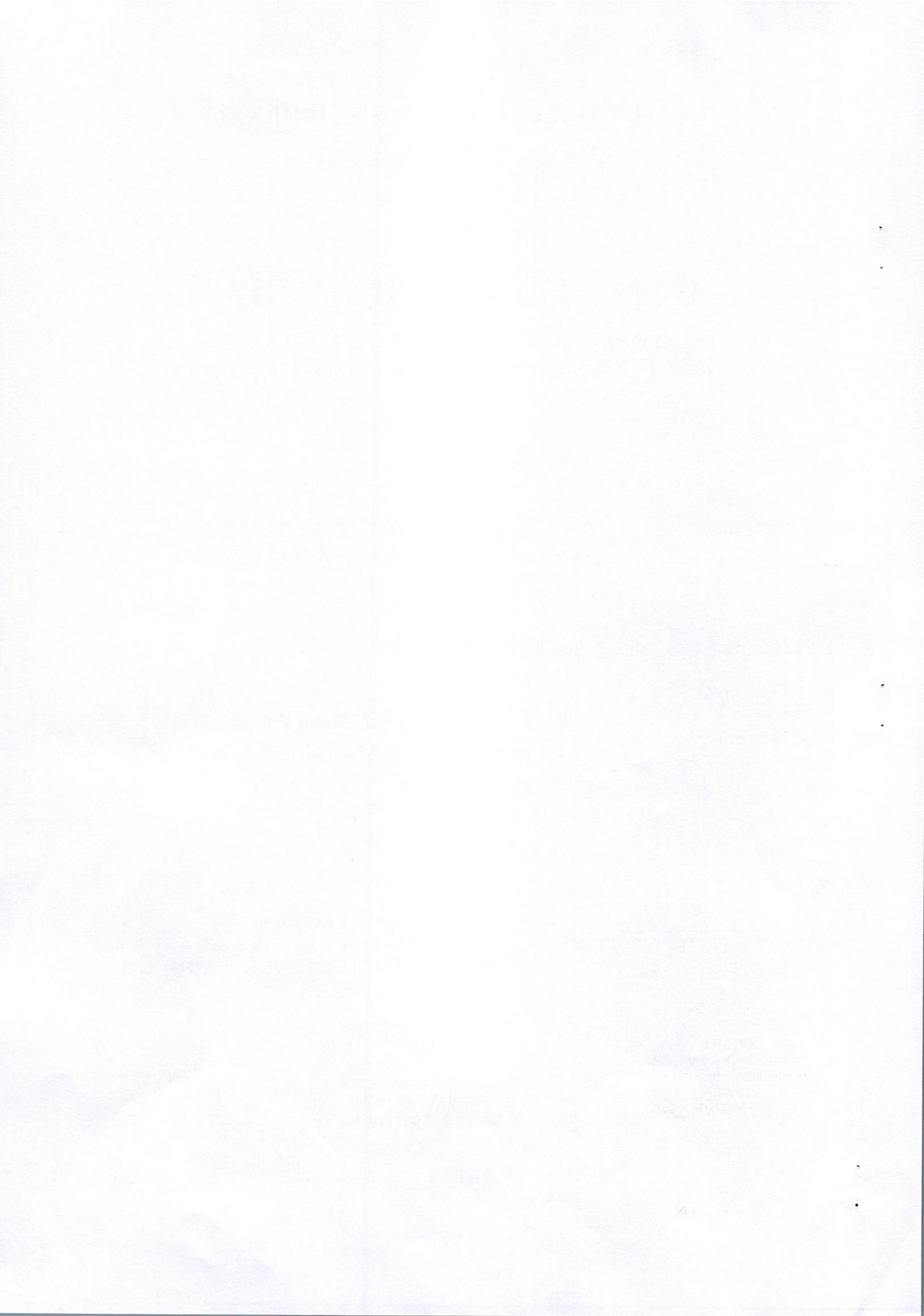


Trần Thị Nhi

Chủ đầu tư
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG BÌNH DƯƠNG
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Lê



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20/KTTĐC-HCTH

Bình Dương, ngày 12 tháng 08 năm 2020

V/v gia hạn thời điểm đóng thầu
gói thầu “Tổ chức các lớp đào tạo về
ISO hành chính công năm 2020”

Kính gửi: Các Nhà thầu

Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương (gọi tắt là Trung tâm) có phát hành Bản yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020” với thời gian phát hành từ 07 giờ 30 phút ngày 29 tháng 7 năm 2020 đến 14 giờ 00 ngày 12 tháng 08 năm 2020.

Nhưng đến thời điểm đóng thầu chỉ có 02 nhà thầu nộp hồ sơ chào giá. Nhằm tăng thêm số lượng nhà thầu nộp báo giá, Trung tâm sẽ tiến hành gia hạn thời điểm đóng thầu. Thời điểm đóng thầu mới là: 14 giờ 00 ngày 28 tháng 8 năm 2020.

Nay, Trung tâm xin thông báo cho các nhà thầu về thời gian đóng thầu mới của gói thầu rất mong nhận được sự quan tâm của các nhà thầu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ TT;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Lê



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

1. Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương có kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu theo phương thức chào hàng cạnh tranh rút gọn theo Luật đấu thầu gói thầu: Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020.

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí không thường xuyên cấp cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2020.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng

2. Bên mời thầu mời tất cả các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tới tham gia báo giá cho gói thầu nêu trên.

3. Nhà thầu có nguyện vọng tham gia báo giá có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương. Địa chỉ: Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Điện thoại: 0274.3667377 và sẽ được nhận một (01) bộ Bản yêu cầu báo giá.

4. Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá từ 07 giờ 30 ngày 29 tháng 7 năm 2020 đến trước 14 giờ 00, ngày 12 tháng 8 năm 2020 (10 ngày làm việc trong giờ làm việc hành chính).

5. Hồ sơ báo giá phải được gửi đến Công ty Thương mại Dịch vụ Tư vấn Đồng Thuận Thành (đơn vị tư vấn), địa chỉ Số 234, đường CMT8, phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trước 14 giờ 00 (giờ Việt Nam) ngày 12 tháng 8 năm 2020.

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG BÌNH DƯƠNG
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Lê



TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư/bên mời thầu	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
Thông tư 11/BKHĐT	Thông tư số: 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, báo giá cạnh tranh.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương
2. Tên bên mời thầu: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương
3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu: Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn kinh phí không thường xuyên cấp cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2020
5. Loại hợp đồng: Trọn gói.
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
7. Đáp ứng đủ yêu cầu tại điều 08 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014.

Mục 3. Đơn báo giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn báo giá và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a hoặc Mẫu 03b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo

yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn báo giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn báo giá và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn báo giá theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu 03a(1) và Mẫu 03a(2)) Chương III;
3. Cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu số 02;
4. Kế hoạch đào tạo; giáo trình đào tạo đã được người đứng đầu cơ sở phê duyệt (file mềm, file giấy); danh sách các chuyên gia tư vấn đáp ứng yêu cầu tại điều 9 của Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 (kèm theo văn bằng, chứng chỉ của giảng viên).
5. Yêu cầu báo giá: Đánh giá Bản báo giá trên cơ sở xem xét các tài liệu của Bản báo giá thể hiện (bao gồm cả các tài liệu trong quá trình làm rõ Bản báo giá (nếu có)). Bản báo giá được đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt” khi thể hiện đầy đủ và đáp ứng được các nội dung yêu cầu dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
A	Đặc tính, thông số kỹ thuật của dịch vụ và các nội dung khác		
1	Chủng loại dịch vụ	Đáp ứng đúng yêu cầu tại chương II.	Đạt
		Không đáp ứng đúng yêu cầu tại chương II.	Không đạt
2	Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ	Đáp ứng đúng yêu cầu tại chương II.	Đạt
		Không đáp ứng đúng yêu cầu	Không đạt

		tại chương II.	
B	Các yếu tố khác		
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng thời gian 03 tháng	Đạt
		Thời gian thực hiện hợp đồng không đáp ứng	Không đạt

Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá (01 bản chính và 02 bản chụp) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, về địa chỉ: Công ty Thương mại Dịch vụ Tư vấn Đồng Thuận Thành (đơn vị tư vấn), địa chỉ Số 234, đường CMT8, phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không muộn hơn 10 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên phát hành bản yêu cầu báo giá. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự báo giá theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo

đấu thầu theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 07 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với giá trị bằng 3% giá trị hợp đồng. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng là 03 tháng, kể khi hợp đồng có hiệu lực.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia báo giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Phạm vi cung cấp:

Bảng số 1. Yêu cầu của gói thầu

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 03 tháng.

STT	Nội dung khóa học	Số lượng khóa học	Đối tượng	Thời gian và địa điểm dung cấp dịch vụ đào tạo	Yêu cầu nội dung đào tạo	Yêu cầu giảng viên
1	Nhận thức HTQLCL theo TCVN 9001:2015	01 khóa (01 ngày/khóa)	- Công chức, viên chức chưa được đào tạo nhận thức HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. - Công chức, viên chức chưa có giấy chứng nhận về nhận thức TCVN ISO 9001:2015.	Trong tháng 9, 10 năm 2020 tại tỉnh Bình Dương	Có kế hoạch đào tạo, giáo trình đã được người đứng đầu cơ sở phê duyệt	Giảng viên trong kế hoạch đào tạo phải được cấp thẻ chuyên gia tư vấn theo điều 9 thông tư 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014
2	Kỹ năng đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong hoạt động của cơ quan hành chính	02 khóa (02 ngày/khóa)	- Công chức, viên chức đã học qua khóa 1 hoặc đã được trang bị kiến thức về TCVN ISO 9001:2015. - Công chức, viên chức chưa có giấy chứng nhận đánh giá viên nội bộ theo TCVN ISO 9001:2015.		Có kế hoạch đào tạo, giáo trình đã được người đứng đầu cơ sở phê duyệt	

STT	Nội dung khóa học	Số lượng khóa học	Đối tượng	Thời gian và địa điểm dung cấp dịch vụ đào tạo	Yêu cầu nội dung đào tạo	Yêu cầu giảng viên
3	Kỹ năng xem xét, phân tích bối cảnh, nhận diện và đánh giá rủi ro theo TCVN ISO 9001: 2015 trong hoạt động quản lý hành chính.	01 khóa (02 ngày/khóa)	Công chức, viên chức đã học xong Khóa 1, Khóa 2 hoặc đã được trang bị kiến thức về TCVN ISO 9001:2015.		Có kế hoạch đào tạo, giáo trình đã được người đứng đầu cơ sở phê duyệt	Giảng viên trong kế hoạch đào tạo phải được cấp thẻ chuyên gia tư vấn theo điều 9 thông tư 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014

ĐƠN BÁO GIÁ

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời báo giá]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: ___ [Điền ngày, tháng, năm ký cam kết]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời báo giá]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu báo giá, văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] do _____ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu] cam kết đã nghiên cứu kỹ các thông tin và sẽ thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng hồ sơ yêu cầu báo giá được duyệt cũng như tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và bảo đảm thực hiện các yêu cầu khác theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu báo giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin nêu tại bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Dịch vụ	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn báo giá)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ

1	2	3	4	5	6
STT	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Dịch vụ thứ 1				M1
2	Dịch vụ thứ 2				M2
				
n	Hàng hoá thứ n				Mn
Tổng cộng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>					M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục dịch vụ quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (5) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia báo giá cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) Bên mời thầu ghi phù hợp với Biểu dịch vụ liên quan quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (7) và cột (8) do nhà thầu chào.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp

² Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [*Ghi tên nhà thầu trúng thầu*]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo. ⁽²⁾

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán

² Đối với gói thầu xây lắp thì thay bằng " Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thi công xây dựng, lắp đặt công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công kèm theo ".

nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại dịch vụ và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng⁽³⁾.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].

Trong đó đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và tất cả chi phí giảng dạy, cụ thể: Phí giảng viên đào tạo, soạn giáo trình, tài liệu kiểm tra, chấm bài, phí đi lại, chi phí photocopy tài liệu, văn phòng phẩm, chi phí tổ chức (thuê hội trường, phòng chiếu, máy chiếu, bảng đề tên khóa đào tạo, cấp chứng chỉ, nước uống và các chi phí khác.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán _____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...*].

b) Thời hạn thanh toán _____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*].

c) Số lần thanh toán _____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng*].

Điều 6. Loại hợp đồng: trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với nội dung nêu trong bản yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

³ Đối với gói thầu xây lắp thì thay thế như sau: Bên B cam kết tiến hành công việc xây lắp theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong bản yêu cầu báo giá, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu]

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____ *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].*

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____ *[Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam].*

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng .

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này].*

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: _____ *[Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].*

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: _____ [Ghi cụ thể thời gian] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: _____ [Ghi cơ chế xử lý tranh chấp].

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ [Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành _____ bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu giữ _____ bộ, nhà thầu giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu số 03a(1), Mẫu số 03a(2)) hoặc Mẫu số 03b trong bản yêu cầu báo giá này].

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.



Số: 23/QĐ-KTTĐC

Bình Dương, ngày 04 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ
thường xuyên theo chức năng “Tổ chức các lớp đào tạo
về ISO hành chính công năm 2020”

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương;

Xét Báo cáo thẩm định ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Phòng Tư vấn, Đào tạo và Phát triển thị trường về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng “Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng “Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020”, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

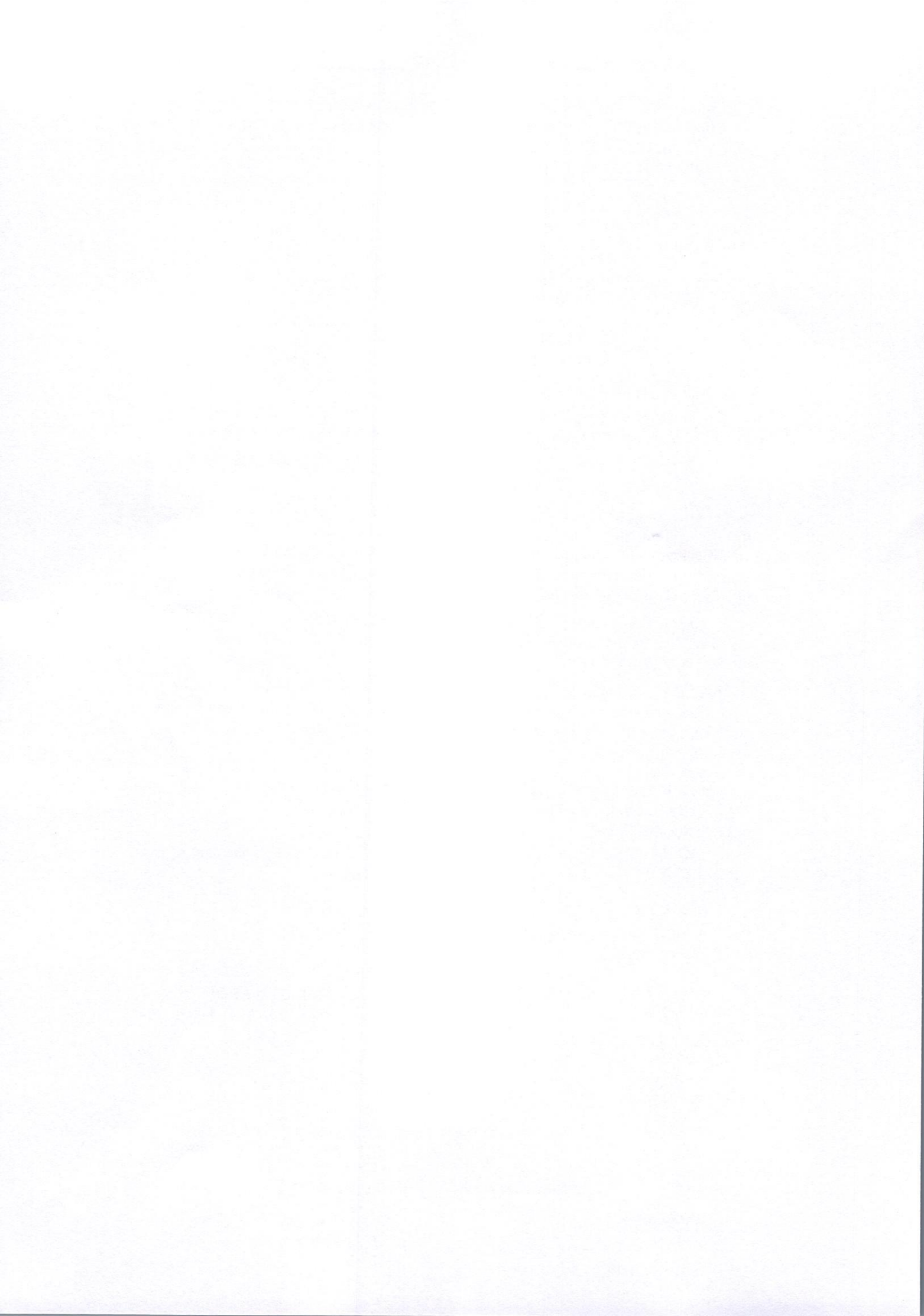
Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, trưởng phòng Đào tạo - Tư vấn và Phát triển thị trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

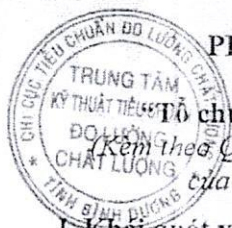
Nơi nhận:
- Như điều 3;
- LĐTT;
- Lưu: VT 03

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Lê





PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng

Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020”

(Kèm theo Quyết định số 1/QĐ-KTTĐC ngày 17 tháng 1 năm 2020 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng)

I. Khái quát về nhiệm vụ

Tên nhiệm vụ: Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020.

Tổng dự toán: 179.550.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Chi phí khác: 8.550.000 đồng.

Giá gói thầu: 171.000.000 đồng.

Nguồn vốn:

- Đối với chi phí tư vấn, thẩm định: sử dụng nguồn kinh phí theo quy định tại Khoản 6, Điều 4, Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

- Đối với gói thầu của nhiệm vụ: sử dụng nguồn kinh phí không thường xuyên (nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng) cấp cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2020

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương.

Thời gian thực hiện: Quý II - Quý IV năm 2020.

Địa điểm, quy mô gói thầu: Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020, dự kiến tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

ST T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tổ chức các lớp đào tạo về ISO hành chính công năm 2020	171.000.000	Nguồn kinh phí không thường xuyên cấp cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2020	Chào hàng cạnh tranh rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II	Hợp đồng trọn gói	03 tháng
Tổng giá gói thầu							171.000.000 đồng	

